TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 25-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Tới;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Chí Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Quốc C (tên gọi khác: C đôla), sinh năm: 1994 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị Trúc L (đã ly hôn), con: có 01 người; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Võ Thị Bé D, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp X1, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1941; địa chỉ: ấp X2, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố X3, thị trấn Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

4. Ông Võ Văn Th, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp X1, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

5. Ông Võ Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp X1, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/3/2020, trên đường đi về nhà, Hồ Quốc C đi ngang qua nhà bà Võ Thị Bé D tại ấp X1, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, C nhìn thấy xe môtô biển số: 70C1-238.98 của bà D để trước cửa nhà, chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa xe, không có người trông giữ, C lén lút lấy xe môtô chạy đi một đoạn thì bị ông Thân Văn N và ông Thân Văn H phát hiện đuổi theo bắt giữ cùng vật chứng.

Ngoài ra, Hồ Quốc C còn thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút, không xác định ngày trong tháng 02 năm 2020, Hồ Quốc C điều khiển xe mô tô biển số: 70C1-097.03 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị X đến ruộng ông Võ Văn Th và ông Võ Văn T tại ấp X1, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh lén lút lấy trộm 01 máy bơm nước màu xám, 03 mã lực của ông Th; lấy trộm 01 máy bơm nước màu xanh, 03 mã lực của ông T. C mang 02 máy bơm nước vừa lấy được đến vựa phế liệu của ông Trần Văn S tại ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bán được 600.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 00 phút cách ngày thứ nhất 02 ngày trong tháng 02 năm 2020, Hồ Quốc C điều khiển xe mô tô biển số: 70C1-097.03 đến ruộng ông Phan Văn Tr và ông Nguyễn Văn B tại khu phố X3, thị trấn Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh lén lút lấy trộm 01 máy bơm nước màu xanh, 03 mã lực của ông Tr; lấy trộm 01 máy bơm nước màu xám, 03 mã lực của ông B. C mang 02 máy bơm

nước vừa lấy được đến vựa phế liệu của ông Trần Văn S tại ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bán được 500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 (một) xe mô tô (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Honda; số loại: Wave; màu sơn: đỏ-đen-bạc; dung tích xi lanh 97; biển số: 71C1-238.98; số máy HC12E5732827; số khung 1215DY732721 (tài sản thu hồi được), có giá trị 10.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 (một) máy bơm nước của ông Tr (đã qua sử dụng), màu sơn: xanh, loại 03 mã lực; không nhãn hiệu, mua với giá 2.500.000 đồng/01 cái. Giá trị sử dụng còn lại 80% tương đương (2.500.000 đồng x 80% = 2.000.000 đồng).

- 01 (một) máy bơm nước của ông T (đã qua sử dụng), màu sơn: xanh, loại 03 mã lực; không nhãn hiệu, mua với giá 3.000.000 đồng/01 cái. Giá trị sử dụng còn lại 50% tương đương (3.000.000 đồng x 50% = 1.500.000 đồng).

- 01 (một) máy bơm nước của ông Th (đã qua sử dụng), màu sơn: xám, loại 03 mã lực; không nhãn hiệu, mua với giá 2.400.000 đồng/01 cái. Giá trị sử dụng còn lại 75% tương đương (2.500.000 đồng x 75% = 1.800.000 đồng).

- 01 (một) máy bơm nước (đã qua sử dụng), màu sơn: xám, loại 03 mã lực; không nhãn hiệu, không xác định giá trị sử dụng còn lại của tài sản nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không định giá.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số: 71C1-238.98 đã trả lại cho bà D xong. Đối với xe mô tô biển số: 70C1-097.03 của bà X là của mẹ ruột C, việc C dùng xe đi lấy trộm tài sản của người khác bà X không biết nên không xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bà D, ông Tr và ông B không yêu cầu bồi thường.

Ông T yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; ông Th yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng.

Bị cáo C không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Đối với ông Trần Văn S không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cùng vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Hồ Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Hồ Quốc C từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị hại: Ông T yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; ông Th yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng. Bà D, ông Tr, ông B không yêu cầu bị cáo C bồi thường.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông T số tiền 1.500.000 đồng; bồi thường cho ông Th số tiền 1.800.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 12/3/2020, tại ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Hồ Quốc C nhìn thấy xe mô tô biển số: 70C1-238.98 của bà Võ Thị Bé D không người trông giữ nên lén lút lấy trộm, điều khiển chạy một đoạn thì bị người dân phát hiện, đuổi theo bắt giữ cùng vật chứng. Qua điều tra, bị cáo C còn thừa nhận đã lén lút lấy trộm 01 máy bơm

nước của ông Th; 01 máy bơm nước của ông T; 01 máy bơm nước của ông Tr; 01 máy bơm nước của ông B, tất cả đều đem bán và lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/3/2020 kết luận xe mô tô biển số: 71C1-238.98 có giá trị 10.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/5/2020 kết luận: Giá trị máy bơm nước màu sơn xanh, 03 mã lực của ông Trlà 2.000.000 đồng; Giá trị máy bơm nước màu sơn xanh, 03 mã lực của ông T là 1.500.000 đồng; Giá trị máy bơm nước màu sơn xám, 03 mã lực của ông Th là 1.500.000 đồng. Đối với máy bơm nước của ông B không xác định được giá trị nên không định được giá trị.

Do đó, tổng giá trị tài sản bị cáo C đã trộm cắp là 15.300.000 (mười lăm triệu ba trăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Quốc C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã thành niên nhưng lười lao động, xem thường pháp luật, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần; trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo lấy trộm tài sản trị giá 2.000.000 đồng của ông Tr là người trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo C tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo C bồi thường cho ông Tsố tiền 1.500.000 đồng; bồi thường cho ông Th số tiền 1.800.000 đồng. Ghi nhận, bà D, ông Trvà ông B không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] Đối với ông Trần Văn S làm nghề thu mua phế liệu có mua máy bơm nước của nhiều người nhưng không xác định được lai lịch những người đến bán, không thu giữ được tài sản và không biết tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Hồ Quốc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2020.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Quốc C có nghĩa vụ bồi thường cho ông Võ Văn T số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng và bồi thường cho ông Võ Văn Thsố tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận bà Võ Thị Bé D, ông Phan Văn Tr và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo Hồ Quốc C có nghĩa vụ bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Quốc C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Quốc C được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị Bé D, ông Phan Văn Tr, ông Nguyễn Văn B, ông Võ Văn T và ông Võ Văn Th được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trang Thái Châu